

SỞ GIÁO DỤC- ĐÀO TẠO TP. ĐÀ NẴNG
THPT ĐỖ ĐĂNG TUYỂN

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ 1, NĂM HỌC 2025 - 2026
MÔN: ĐỊA LÍ LỚP 10 - KNTT

TT	Chủ đề/Chương	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá												Tổng			Tỉ lệ (%) điểm
			TNKQ									Tự luận						
			Nhiều lựa chọn			“Đúng - sai”			Trả lời ngắn									
			Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	
1	CĐ1. Thạch quyển	A.1. Thạch quyển. Nội lực A.2. Ngoại lực và tác động của ngoại lực	2	1	1										2TN	1TN	1TN	10,0
2	CĐ2. Khí quyển	B. 1. Khí áp, gió, mưa	2	1						2				1	2TN	3TN	1TL	37,5
3	CĐ3. Thủy Quyền	C.1. Thủy quyển C.2. Nước biển và đại dương				2	1	1		2		1			2TN	3TN	1TL	30,0
4	CĐ4. Sinh quyển	D.1. Đất và sinh quyển	2		1	2	1	1							4TN	1TN	2TN	17,5
5	CĐ5. Một số quy luật của lớp vỏ địa lý	E.1. Vỏ địa lý. Quy luật thống nhất.	2												2TN			5
Tổng số câu/lệnh hỏi			8	2	2	4	2	2		4		1		1	12TN 1TL	8TN	4TN 1TL	24TN 2TL
Tổng số điểm			2,0	0,5	0,5	1,0	0,5	0,5		2,0		1,0		2,0	4,0	3,0	3,0	10,0
Tỉ lệ %			30			20			20			30			40	30	30	100

- * Ghi chú:
- TN: Trắc nghiệm
 - TL: Tự luận
 - Dạng thức 1: Có 12 câu (lệnh hỏi) = 3,0 điểm (0,25 điểm/lệnh hỏi);
 - Dạng thức 2: Có 2 câu (8 lệnh hỏi) = 2,0 điểm (trung bình 0,25 điểm/lệnh hỏi);
 - Dạng thức 3: Có 4 câu (lệnh hỏi) = 2,0 điểm (0,5 điểm/lệnh hỏi);
 - Tự luận: Có 2 câu = 3,0 điểm.

BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I, NĂM HỌC 2025 – 2026
MÔN: ĐỊA LÍ 10 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT

TT	Chủ đề/ chương	Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi ở các mức độ đánh giá											
				TNKQ									Tự luận		
				Nhiều lựa chọn			Đúng- sai			Trả lời ngắn					
				B	H	VD	B	H	VD	B	H	V D	B	H	VD
1	CĐ1. Thạch quyển	A.1. Thạch quyển. A.2. Nội lực và Ngoại lực	- Nêu được khái niệm, nguyên nhân tạo ra nội lực, ngoại lực. - Trình bày được khái niệm thạch quyển và vỏ Trái đất - Vận dụng thuyết kiến tạo mảng để giải thích được nguyên nhân hình thành các vùng núi trẻ, các vành đai động đất, núi lửa.	2 (NL1)	1 (NL2)	1 (NL2)									
2		CĐ2. Khí quyển	B. 1. Khí áp, gió, mưa	- Trình bày được sự thay đổi nhiệt độ trên TĐ. - Đặc điểm các loại gió chính trên TĐ, sự phân bố mưa. - Tính được các yếu tố của nhiệt độ - Liên hệ được thực tế địa phương ở Việt Nam về sự thay đổi nhiệt độ, khí hậu.	2 (NL1)	1 (NL2)					2 (NL2)				1 (NL3)
3	CĐ3. Thủy Quyển		C.1. Thủy quyển C.2. Nước biển và đại dương	- Trình bày được khái niệm thủy quyển, sóng, thủy triều, dòng biển. - Nêu được vai trò của biển và đại dương, giải pháp bảo vệ nguồn nước ngọt. - Tính được các yếu tố của lượng nước sông.				2 (NL1)	1 (NL1)	1 (NL1)		2 (NL2)		1 (NL1)	

4	CD4. Sinh quyền	D.1. Đất trên T Đất D.2. Sinh quyền	- Vai trò và các nhân tố hình thành đất. - Hiểu được các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố sinh vật. - Giải thích được sự phân bố các cây trồng ở nước ta.	2 (NL1)		1 (NL3)	2 (NL1)	1 (NL1)	1 (NL1)						
5	CD5. Một số quy luật của lớp vỏ địa lý	E.1. Vỏ địa lý. Quy luật thống nhất.	- Nêu được khái niệm vỏ ĐL và vỏ TĐ, quy luật thống nhất và hoàn chỉnh. - Ý nghĩa thực tiễn của quy luật.	2 (NL1)											
Tổng số câu/lệnh hỏi				8	2	2	4	2	2		4		1		1
Tổng số điểm				2,0	0,5	0,5	1,0	0,5	0,5		2,0		1,0		2,0
Tỉ lệ %				30			20			20			30		